

Số: 116/QĐ-THCSTHPTQL

Văn Đồn, ngày 20 tháng 08 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của Trường THCS và THPT Quan Lạn**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-SGDĐT ngày 28/7/2026 Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

*Theo đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của trường THCS và THPT Quan Lạn (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán và các tổ chuyên môn, văn phòng, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD & ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

#### **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Văn Hà**

Đơn vị: TRƯỜNG THCS VÀ THPT QUAN LẠN  
Chương: 422

Mẫu biểu số 74

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-THCSTHTPTQL ngày 20/08/2026 của Trường THCS và THPT Quan Lạn)

Đơn vị: đồng

| STT        | Nội dung                                                                    | Dự toán được giao |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                                           | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                          |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                                   |                   |
| 1          | Lệ phí                                                                      |                   |
| 2          | Phí                                                                         |                   |
|            | Phí...                                                                      |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                     |                   |
| <b>I</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                                                   |                   |
| a          | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                   |
| b          | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                               |                   |
| <b>III</b> | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b> |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                       | - 125.002.000     |
| <b>1</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                                           | - 125.002.000     |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                               |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b> |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>                                      | - 125.002.000     |
| 3.1        | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                   |
| 3.2        | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     | - 125.002.000     |

Văn Đồn, Ngày 20 tháng 08 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Hà

Số:600 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 07 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.**

### **GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;*

*Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thực hiện nhiệm vụ: Mua sách giáo khoa cho học sinh, học viên năm học 2026-2027, cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí không thực hiện tự chủ

a. Giảm dự toán kinh phí mua sách giáo khoa của 31 đơn vị trực thuộc Sở với số tiền: 11.018.418.000 đồng

b. Tăng dự toán kinh phí mua sách giáo khoa cho 01 đơn vị thuộc Sở với số tiền: 11.018.418.000 đồng

*(Chi tiết phụ biểu kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện phân khai kinh phí. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo theo đúng chế độ, chính sách và tổ chức thanh, quyết toán kinh phí đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực III;
- Lưu: VT, KHTC.

Ký bởi: Chu Việt Phương

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Ngọc Sơn**

**PHỤ BIỂU: ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ MUA SÁCH GIÁO KHOA CHO HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM HỌC 2026-2027  
CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC SỞ**

*(Kèm theo Quyết định số 600 /QĐ-SGDĐT ngày 28 / 7 /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

| STT | Đơn vị                              | Dự toán giao | Kinh phí điều chỉnh tăng (+) | Kinh phí điều chỉnh giảm (-) | Kinh phí sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------|---------|
| 1   | 2                                   | 3            | 4                            | 5                            | 6 = 3+4-5               | 7       |
| 1   | Trường THCS và THPT Quảng La        | 157.306.000  |                              | -157.306.000                 | 0                       |         |
| 2   | Trường THCS và THPT Tiên Yên        | 368.829.000  |                              | -368.829.000                 | 0                       |         |
| 3   | Trường THPT Bạch Đằng               | 334.554.000  |                              | -334.554.000                 | 0                       |         |
| 4   | Trường THPT Bình Liêu               | 221.425.000  |                              | -221.425.000                 | 0                       |         |
| 5   | Trường THPT Hoành Bồ                | 321.002.000  |                              | -321.002.000                 | 0                       |         |
| 6   | Trường THPT Lê Chân                 | 239.099.000  |                              | -239.099.000                 | 0                       |         |
| 7   | Trường THPT Lê Quý Đôn              | 206.276.000  |                              | -206.276.000                 | 0                       |         |
| 8   | Trường THPT Hoàng Hoa Thám          | 239.046.000  |                              | -239.046.000                 | 0                       |         |
| 9   | Trường THPT Hoàng Quốc Việt         | 305.034.000  |                              | -305.034.000                 | 0                       |         |
| 10  | Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương | 242.541.000  |                              | -242.541.000                 | 0                       |         |
| 11  | Trường THCS và THPT Quan Lạn        | 125.002.000  |                              | -125.002.000                 | 0                       |         |
| 12  | Trường THPT chuyên Hạ Long          | 324.762.000  |                              | -324.762.000                 | 0                       |         |
| 13  | Trường THPT Hải Đảo                 | 328.672.000  |                              | -328.672.000                 | 0                       |         |
| 14  | Trường THPT Mông Dương              | 176.469.000  |                              | -176.469.000                 | 0                       |         |
| 15  | Trường THPT Ngô Quyền               | 276.093.000  |                              | -276.093.000                 | 0                       |         |
| 16  | Trường THPT Hòn Gai                 | 630.176.000  |                              | -630.176.000                 | 0                       |         |
| 17  | Trường THPT Lý Thường Kiệt          | 162.983.000  |                              | -162.983.000                 | 0                       |         |
| 18  | Trường THPT Bãi Cháy                | 403.764.000  |                              | -403.764.000                 | 0                       |         |
| 19  | Trường THPT Đông Triều              | 331.305.000  |                              | -331.305.000                 | 0                       |         |
| 20  | Trường THCS và THPT Hải Đông        | 224.454.000  |                              | -224.454.000                 | 0                       |         |

|    |                                              |                       |                       |                        |                       |  |
|----|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|--|
| 21 | Trường THPT Đông Thành                       | 234.129.000           |                       | -234.129.000           | 0                     |  |
| 22 | Trường THPT Cẩm Phả                          | 409.074.000           |                       | -409.074.000           | 0                     |  |
| 23 | Trường THPT Quảng Hà                         | 301.241.000           |                       | -301.241.000           | 0                     |  |
| 24 | Trường THPT Trần Phú                         | 361.337.000           |                       | -361.337.000           | 0                     |  |
| 25 | Trường THPT Hoàng Văn Thụ                    | 208.626.000           |                       | -208.626.000           | 0                     |  |
| 26 | Trường THPT Uông Bí                          | 443.677.000           |                       | -443.677.000           | 0                     |  |
| 27 | Trường THPT Đàm Hà                           | 338.976.000           |                       | -338.976.000           | 0                     |  |
| 28 | Trung tâm GDNN-GDTX Tỉnh                     | 2.272.860.000         |                       | -2.272.860.000         | 0                     |  |
| 29 | Trường THPT Cửa Ông                          | 353.808.000           |                       | -353.808.000           | 0                     |  |
| 30 | Trường THPT Ba Chẽ                           | 192.050.000           |                       | -192.050.000           | 0                     |  |
| 31 | Trường THPT Vũ Văn Hiếu                      | 283.848.000           |                       | -283.848.000           | 0                     |  |
| 32 | Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo<br>Quảng Ninh | 5.808.411.000         | 11.018.418.000        |                        | 16.826.829.000        |  |
|    | <b>Tổng cộng</b>                             | <b>16.826.829.003</b> | <b>11.018.418.000</b> | <b>-11.018.418.000</b> | <b>16.826.829.003</b> |  |



## BIÊN BẢN

### Niêm yết công khai điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của Trường THCS&THPT Quan Lạn

**I. Thời gian:** Vào hồi 14 giờ 05 phút ngày 20 tháng 08 năm 2026

**II. Địa điểm:** Trường THCS và THPT Quan Lạn, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh.

### III. Thành phần:

**1. Người có trách nhiệm niêm yết**

Ông: Nguyễn Văn Hà - Hiệu trưởng

**2. Người chứng kiến**

Ông: Dương Tân Phong - Phó Hiệu trưởng

Ông: Hoàng Mạnh Việt - Phó Hiệu trưởng

Ông: Dương Tân Phong - Phó Hiệu trưởng

Ông: Hoàng Thúc Khiêm – Tổ trưởng tổ tự nhiên

Ông: Nguyễn Hữu Phi – Tổ trưởng tổ xã hội

Bà: Vũ Thị Dung - Tổ trưởng tổ văn phòng

Bà: Bùi Thị Lưu – Nhân viên Kế toán

### IV. Nội dung:

Trường THCS và THPT Quan Lạn lập biên bản niêm yết công khai:

Nội dung niêm yết công khai:

1. Công khai điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026.

2. Các giấy tờ, hồ sơ niêm yết công khai gồm:

- Quyết định số: 116/QĐ-THCSTHPTQL ngày 20/08/2026

- Quyết định số: 600/QĐ-SGDĐT ngày 28/07/2026

- Mẫu biểu số 74 - Dự toán thu chi ngân sách nhà nước

- Số văn bản niêm yết: 03

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng Hội đồng và bản tin nhà trường.

4. Thời gian niêm yết tại trụ sở làm việc: Từ ngày 20 tháng 08 năm 2026 đến hết ngày 20/09/2026.

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành viên nghe và thống nhất ký biên bản./.

**Chữ ký của các thành viên trong**

**Hội đồng:**

Hoàng Mạnh Việt

Dương Tân Phong

Hoàng Thúc Khiêm:

Nguyễn Hữu Phi:

Vũ Thị Dung:

Bùi Thị Lưu:

**Người có trách nhiệm niêm yết**

Nguyễn Văn Hà